

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17-7-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Trung Thành

2/ Bà Trần Thị Kim Khuyên

- **Thư ký phiên toà:** Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:**
Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn TG, xã C, huyện S, tỉnh V; (có mặt);

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh V; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 10/5/2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Chị và anh C kết hôn ngày 08/02/2022, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh C. Quá trình vợ chồng chung sống đến ngày 28/02/2023 thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, anh C hay ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay, đã dàn xếp nhưng không được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh Cương.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Trang A, sinh ngày 23/7/2022. Hiện nay con đang ở với anh C. Ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại Bản tự khai, Biên bản hòa giải ngày 26/6/2023, anh C trình bày: về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng anh chung sống hòa thuận đến tháng 3/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh nghi ngờ chị H có quan hệ với người khác nên vợ chồng có lời qua tiếng lại, chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng anh không đồng ý ly hôn, anh đề nghị để vợ chồng ly thân thêm một thời gian để suy nghĩ lại.

Về con chung: vợ chồng anh có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Ly hôn anh xin nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của chị H trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn C là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H, cho chị H được ly hôn anh C; đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Trang A, sinh ngày 23/7/2022,

anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H; tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân và Gia đình là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn C có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn C nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn C là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng kết hôn và đã có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng, không bảo ban được nhau, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, không yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2023 đến nay. Chị H và anh C đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị H xin ly hôn; anh C không đồng ý ly hôn, anh đề nghị để vợ chồng ly thân thêm một thời gian để suy nghĩ lại.

Xét mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh C đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bản thân anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, việc anh C không đồng ý ly hôn chỉ nhằm mục đích kéo dài cuộc hôn nhân không có hạnh phúc. Do vậy đề nghị xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Xét về điều kiện nuôi con chung của các bên là như nhau, chị H, anh C đều có chỗ ở, đều có thu nhập ổn định, đều đủ khả năng nuôi con và đều có nguyện vọng nuôi con. Tuy nhiên, do cháu Nguyễn Trang A, sinh ngày 23/7/2022, còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình cần giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng là tự nguyện cần chấp nhận.

[3]. Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H, anh C không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trang A, sinh ngày 23/7/2022; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Sau khi ly hôn, anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006668 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nga